

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/HS-ST
Ngày 03-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hương.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hương - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.
- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2022/TLST- HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Tuấn A, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2004 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số nhà ... cầu thang ... phường V, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà Phạm Thị Thanh H; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 26/7/2022, Ủy ban nhân dân phường K, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản nhưng chưa nộp phạt; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15/8/2022, tạm giam ngày 24/8/2022; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Trương Thị Hòa - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng bào chữa cho Phạm Tuấn A; có mặt.

- **Bị hại:**

1. Anh Lê Kim T, sinh năm 1995, địa chỉ: Đường T, phường N, Quận Lê Chân, thành Phố Hải Phòng; vắng mặt.
2. Anh Cao Văn T, sinh năm 1970, địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện An Dương, thành Phố Hải Phòng; vắng mặt.
3. Anh Ngô Thanh G sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện An Dương, thành Phố Hải Phòng; vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Phạm Văn L, anh Nguyễn Văn Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 15/8/2022, Phạm Tuấn A và Nguyễn Văn D, sinh năm 1998 (chưa xác định lai lịch cụ thể) đi bộ phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 15B2-602.45 của anh Lê Kim T, sinh năm 1995, trú tại đường T, phường N, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng để trước cửa nhà số 111/88 đường P. Thấy xe vẫn cầm chìa khóa, cả hai thống nhất lấy trộm. D đi trước cảnh giới, T dắt xe một đoạn rồi nổ máy đi. Sau đó, T chở D đến quán Internet ở đường N rồi bỏ đi đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T quay lại quán Internet rủ D đi trộm cắp tiếp. D lúc này điều khiển 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu trắng đen (không rõ BKS), T điều khiển xe mô tô trước đó lấy trộm được. Cả hai đến khu vực đường thôn T, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 16M2-7161 phía sau có gắn giá đỡ hàng của anh Cao Văn T, sinh năm 1970, trú tại Thôn T, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng dựng trước cửa, xe vẫn cầm chìa khóa. T để lại xe mô tô ở trước cửa nhà tại thôn T, xã A, huyện An Dương rồi lấy chiếc xe mô tô của anh T. Cả hai tiếp tục đi qua nhà anh Ngô Thanh G, sinh năm 1984, trú tại thôn B, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo BKS 16P7-3671 của anh G dựng trước cửa, xe vẫn cầm chìa khóa. D điều khiển xe mô tô của D đi lên phía trước một đoạn để cảnh giới, T dựng xe mô tô vừa lấy được ở bên trái đường gần đó rồi đi bộ đến trước cửa nhà anh G, dắt xe mô tô BKS 16P7-3671 xuống đường chuẩn bị mở khóa thì bị anh G phát hiện, bắt giữ. D điều khiển xe mô tô bỏ trốn.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 19/KL-HĐĐG ngày 22/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương kết luận: Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX BKS 16P7-3671 trị giá 6.100.000đồng; xe Honda Wave BKS 16M2-7161 trị giá 5.000.000đồng, giá đỡ hàng bằng thép gắn sau trị giá 198.128đồng; xe Yamaha Jupiter BKS 15B2-602.45 trị giá 2.900.000đồng.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS ngày 20/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Tuấn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Anh khai nhận: Do nghiện chơi game và chi tiêu cho bản thân, ngày 15/8/2022 bị cáo cùng với Nguyễn Văn D (không rõ lai lịch, địa chỉ) đã chiếm đoạt 03 chiếc xe máy của các bị hại thì bị bắt giữ như nội dung Quyết định truy tố đã nêu. Bị cáo xác định bản thân vi phạm pháp luật việc điều tra, truy tố, xét xử bị cáo là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội đối với bị cáo. Qua phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các điều 38, 91, 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A từ 12 (mười

hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày căn cứ pháp lý để bảo vệ quyền lợi cho bị cáo. Quan điểm phát biểu, người bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương đã đưa ra tại phiên tòa. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội tự thú quy định tại các điểm s, i, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, nhận thức, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội, hoàn cảnh của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan điều tra lập vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 15/8/2022 tại Công an xã Đồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 19/KL-HĐĐG ngày 22/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng cùng với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Trong ngày 15/8/2022, Phạm Tuấn A đã thực hiện hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 03 xe mô tô gồm: 01 xe mô tô BKS 16P7-3671 của anh Ngô Thanh G; 01 xe mô tô BKS 16M2-7161 có gắn giá đỡ hàng của anh Cao Văn T; 01 xe mô tô BKS 15B2-602.45 của anh Lê Kim T. Tổng trị giá tài sản Phạm Tuấn A đã chiếm đoạt của các bị hại là 14.198.128 đồng. Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ. Hành vi của bị cáo Phạm Tuấn A đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất vụ án là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, bản thân nghiện ma túy nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy hoàn cảnh của bị cáo không được gia đình quản lý giáo dục, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi do vậy cần xem xét đến nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội khi lượng hình.

- Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 03 lần trong ngày 15/8/2022, mỗi lần giá trị tài sản trộm cắp đều trên 2.000.000đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn có 01 tiền sự, ngày 26/7/2022, bị cáo bị Ủy ban nhân dân phường K, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 1.000.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa nộp phạt, tài liệu hồ sơ xác định ngoài hành vi phạm tội nêu trên bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn Quận Ngô Quyền, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã khởi tố vụ án tiến hành điều tra theo quy định. Do vậy, bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng sự trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, quá trình gây án bị cáo bị bắt quả tang. Do vậy, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đưa ra tại phiên tòa không có cơ sở chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung và các vấn đề khác:

[6] Tại thời điểm bị cáo phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã ra quyết định trả lại vật chứng cho chủ sở hữu hợp pháp quản lý sử dụng, không còn gì phải xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Kim T, anh Cao Văn T, anh Ngô Thanh G đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xét.

Trong vụ án này còn có đối tượng tên Nguyễn Văn D hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các điều 38, 91, 101 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Phạm Tuấn A 15 (mười lăm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bị tạm giữ 15/8/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Phạm Tuấn A phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP; Trại tạm giam Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV 27 CATP; Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương